TOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 02/01/2024
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Bà Trần Thị Sang

2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Tr ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án Nh dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Ch, sinh năm 1962

Địa chỉ: số 21/3 ấp Thạnh Quí, Thị Trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

Người đại diện hợp pháp cho bà Ch: Là ông Đinh Văn Nh, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 305/68 ấp Long Qưới, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Lê Ngọc Tr, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bùng Binh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Ch và lời trình bày ông Đinh Văn Nh được bà Ch ủy quyền như sau:

Trước đây bà Ch có cung cấp thức ăn nuôi thủy sản cho ông H và bà Tr, hai bên có lập sổ theo dỏi việc mua bán. Đến ngày 26/3/2018 hai bên đối chiếu và chốt nợ thì bà Tr và ông H nợ bà Ch số tiền 80.000.000 đồng, có viết giấy nhận nợ. Bà

Ch đòi rất nhiều lần nhưng bàTr hẹn hết lần này đến lần khác không trả kéo dài cho đến nay. Nay bà Ch khởi kiện yêu cầu bà Tr và ông H trả số tiền 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 của bà Lê Ngọc Tr như sau:

Bà Tr thừa nhận có mua thức ăn nuôi thủy sản của bà Ch. Đến năm 2018 hai bên chốt lại thì bà còn nợ bà Ch số tiền 80.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà Ch để cho bà trả hàng năm, mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến hết nợ nhưng bà Ch không đồng ý. Do bà làm ăn thất bại gặp khó khăn về kinh tế nên không có trả một lần theo yêu cầu của bà Ch mà bà đồng ý trả 01 năm 10.000.000 đồng. Bà Tr bận đi làm ăn ở xa không về được nên yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

Phía ông Lê Văn H Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của bà Lê Thị Ch

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng Tr quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn Nh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch. Buộc bà Tr và ông H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ch số tiền 80.000.000 đồng. Về án phí: Buộc các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có Tr hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp đòi lại tài sản". Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án Nh dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Nh được bà Ch ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng ông H đã được triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ch. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Bà Tr và ông H có mua thức ăn nuôi thủy sản của bà Ch. Đến năm 2018 hai bên đối chiếu nợ thì bà Tr, ông H còn nợ bà Ch số tiền 80.000.000 đồng. Bà Tr có ký vào giấy chốt nợ ngày 26/3/2028. Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 của bà Tr tại Tòa án Nh dân huyện Châu Thành bà Tr cũng đã thừa nhận số tiền nợ bà Ch là 80.000.000 đồng. Việc bà Tr, ông H đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Ch nên bà Ch khởi kiện yêu cầu bà Tr, ông H trả số tiền 80.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận

[2] Về lãi suất: Bà Ch không yêu cầu nên hội đồng xử án không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bà Tr và ông H phải chịu theo quy định pháp luật

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 440; 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ch

Buộc bà Lê Văn H, bà Lê Ngọc Tr có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ch số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Tr và ông H nộp số tiền 4.000.000 đồng. Bà Ch là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

Án xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo Tr thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án Nh dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.